

Trảng Bàng, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v hủy quyết định tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Yên.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc “Yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà T. T. K, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông N. X. S, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- Bà N. T. B, sinh năm 1950; địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- Anh N. T. S, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- Anh N. T. X, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu – bà T. T. K trình bày:

Bà và ông N. X. S, sinh năm 1972 chung sống với nhau từ năm 1991, có đăng ký kết hôn năm 2002. Sau khi cưới, bà và ông S sinh sống tại địa chỉ ấp A, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 31/12/2014, giữa bà và ông S xảy ra mâu thuẫn nên bà đến ấp X, xã Y, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang làm công nhân tại vừa thanh long “BT” do ông T. T. T làm chủ. Vì không muốn cho gia đình biết nên từ ngày 31/12/2014, bà không liên lạc với người thân trong gia đình và cũng không trở về địa phương. Đến ngày 19/12/2022, bà trở về địa phương để làm Căn cước công dân thì được biết ông N. X. S đã làm đơn yêu cầu tuyên bố bà đã chết và con trai bà đã đăng ký khai tử cho bà vào ngày 05/4/2022. Nay bà vẫn còn sống và đang sinh sống, làm việc tại ấp X, xã Y, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định số 01/2022/DS-ST ngày 14/02/2022 của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đối với bà để bà khôi phục lại các quyền nhân thân cũng như có điều kiện làm lại các giấy tờ tùy thân.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông N. X. S, bà N. T. B, anh N. T. S, anh N. T. X thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà T. T. K và đồng ý yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết đối với bà T. T. K.

** Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự; người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: căn cứ các điều 27, 361, 365, 394 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 73 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 67 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà T. T. K về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết. Hủy quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2022/DS-ST ngày 14/02/2022 của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh về việc tuyên bố một người là đã chết đối với bà T. T. K, sinh năm 1972; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Về lệ phí: bà T. T. K phải chịu lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bà T. T. K yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người là đã chết đối với bà. Tòa án đã ra quyết định tuyên bố bà T. T. K đã chết là Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông N. X. S, bà N. T. B, anh N. T. S và anh N. T. X vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông S, bà B, anh S, anh X là phù hợp.

[3] Về nội dung yêu cầu: Xét yêu cầu của bà K, thấy rằng:

[3.1] Ngày 14/02/2022, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định số 01/2022/DS-ST, xác định bà T. T. K, sinh năm 1972; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: ấp A, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã chết kể từ ngày 31/12/2014; về quan hệ hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân của bà T. T. K được giải quyết như đối với người chết, quan hệ tài sản của bà T. T. K được giải quyết như người đã chết, tài sản của bà K được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3.2] Tuy nhiên, ngày 19/12/2022, bà T. T. K đã trở về địa phương tại địa chỉ ấp A, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, có xác nhận của Công an xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh ngày 10/01/2023. Qua lấy lời khai bà K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định từ ngày 31/12/2014 cho đến nay, bà T. T. K làm ăn, sinh sống và tạm trú tại ấp X, xã Y, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, có xác nhận của Công an xã Y, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang ngày 09/02/2023. Xét thấy, có căn cứ xác thực bà K còn sống và đã trở về địa phương. Do đó, bà K yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết đối với bà là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 73 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 394 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3.3] Về quan hệ nhân thân của bà T. T. K: do yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người là đã chết của bà K được chấp nhận nên quan hệ nhân thân của bà K được khôi phục.

[3.4] Về quan hệ hôn nhân giữa bà T. T. K và ông N. X. S: qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B thể hiện “ông N. X. S, sinh năm 1972 đăng ký kết hôn với bà T. T. K, sinh năm 1972 vào năm 2002. Ngoài ra, ông S không đăng ký kết hôn với người nào khác”. Như vậy, có cơ sở xác định, sau khi Quyết định số 01/2022/DS-ST ngày 14/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng có hiệu lực pháp luật, ông N. X. S không đăng ký kết hôn với ai. Do đó, quan hệ hôn

nhân giữa bà T. T. K và ông N. X. S được khôi phục kể từ thời điểm quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật.

[3.5] Về quan hệ tài sản của bà T. T. K: bà K không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý về quan hệ tài sản của bà K nên về quan hệ tài sản giữa bà K và ông S và quan hệ liên quan đến tài sản thừa kế của bà K sẽ được giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan.

[4] Về lệ phí: bà T. T. K phải chịu lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 27, 35, 39, 361, 367, 370, 371, 372, 394 và Điều 395 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 73 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 67 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà T. T. K về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết.

Hủy bỏ quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2022/DS-ST ngày 14/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh về việc tuyên bố một người là đã chết đối với bà T. T. K, sinh năm 1972; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết:

Quan hệ nhân thân của bà T. T. K và quan hệ về hôn nhân và gia đình giữa bà T. T. K và ông N. X. S được khôi phục kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật. Về quan hệ tài sản giữa bà K và ông S và quan hệ liên quan đến tài sản thừa kế của bà K (nếu có) được giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà T. T. K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà K đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027004 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận bà K đã nộp đủ lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

4.1. Bà T. T. K có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông S, bà B, anh S, anh X

được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4.2. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu tập QĐ.

(Đã ký)

Phạm Thị Yến